TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **345**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2026
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phú

2. Ông Nguyễn Việt Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Đức L - sinh năm 1983; Địa chỉ: B H, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

Bị đơn: Bà Bùi Thị Vân A - sinh năm 1983; Địa chỉ thường trú: B H, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ hiện nay: R c29, 02610, E, F.

(có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Lê Đức L và bà Bùi Thị Vân A chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận A (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 1, ngày 19/5/2008. Về con chung: Có 02 con chung là Lê K, sinh ngày 02/6/2009 và Lê Đức Minh Q, sinh ngày 03/11/2012. Hiện hai con chung đang ở với bà bà Bùi Thị Vân A.

Theo đơn khởi kiện đơn phương ly hôn đề ngày 26/12/2025 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Lê Đức L trình bày: Sau thời gian chung sống, ông và bà Bùi Thị Vân A đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không còn sự thấu hiểu, chia sẻ và quan tâm lẫn nhau. Ông bà đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông yêu cầu ly hôn với bà Bùi Thị Vân A. Ông

giao hai con chung cho bà Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Ông L xác định không có.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 12/01/2026, bị đơn Bùi Thị Vân A trình bày: Bà đồng ý ly hôn với ông Lê Đức L, đồng ý là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Vân A xác nhận không có.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn Lê Đức L vẫn giữ yêu cầu ly hôn, giao hai con chung là Lê K, sinh ngày 02/6/2009 và Lê Đức Minh Q, sinh ngày 03/11/2012 cho bà Bùi Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận. Về tài sản chung và nợ chung: Ông L xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Lê Đức L yêu cầu ly hôn với bị đơn Bùi Thị Vân A. Tranh chấp giữa ông L và bà V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn hiện cư trú tại phường V, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu ly hôn với bị đơn hiện đang cư trú ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng dẫn tại Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 19/5/2008 của Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận A (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân của ông Lê Đức L và bà Bùi Thị Vân A là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ông Lê Đức L xác định vợ chồng chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, hai bên ly thân đã lâu nên yêu cầu ly hôn với bà Bùi Thị Vân A. Bà Vân A cũng đồng ý ly hôn với ông L. Như vậy, hôn nhân của ông L và bà Vân A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Đức L và bà Bùi Thị Vân A.

[2.2] Về quan hệ con chung: Có 02 con chung là Lê K, sinh ngày 02/6/2009 và Lê Đức Minh Q, sinh ngày 03/11/2012. Hiện hai con chung đang ở với bà Vân A. Ly hôn, ông L giao hai con chung cho bà Vân A, bà Vân A đồng ý là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Cả hai trẻ cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xét công nhận sự thỏa thuận của L và bà Vân A về việc giao hai con chung cho bà Vân A trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, ông L phải chịu án phí giải quyết tranh chấp về hôn nhân gia đình là 300 .000 đồng, được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự,

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Đức L:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đức L và bà Bùi Thị Vân A thuận tình ly hôn.

- Về quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận của ông Lê Đức L và bà Bùi Thị Vân A về việc giao hai con chung là Lê K, sinh ngày 02/6/2009 và Lê Đức Minh Q, sinh ngày 03/11/2012 cho bà Bùi Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Lê Đức L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí giải quyết tranh chấp về hôn nhân gia đình do ông Lê Đức L phải nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp theo biên lai số 0002726 ngày 09/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Ông Lê Đức L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Bùi Thị Vân A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP . HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - TP . HCM;
- Thi hành án dân sự TP . HCM (khu vực 4);
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mỹ Kiều

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Hoàng Mỹ Kiều